

Bản án số: 73/2021/DS-ST.

Ngày: 21-7-2021.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Tịnh

2. Ông Phan Sỹ Phác

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2021/TLST-DS, ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2021/QĐST-DS, ngày 06 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần D

Địa chỉ: số A đường H, quận H, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ngân hàng thương mại cổ phần D

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Văn C - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần D, chi nhánh D

Địa chỉ: đường A, phường N, thành phố G, tỉnh D.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thế H (*Vắng mặt*) – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần D, Phòng giao dịch D.

Địa chỉ: số B đường N, thị trấn D, huyện D, tỉnh D.

- Bị đơn: Bà Lâm Thị H (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện D, tỉnh D

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã D, huyện D, tỉnh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 2 năm 2021 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm trình bày:

Ngày 03/8/2017, bà Lâm Thị H đã ký hợp đồng tín dụng số 01/2017/5862504/HĐTD với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh Đ để vay số tiền 40.000.000 đồng, trả nợ gốc theo từng kỳ, kỳ trả nợ gốc cuối cùng là ngày 03/8/2020 (36 tháng), lãi suất trong hạn là 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, vay tín chấp không có tài sản bảo đảm (nguồn trả từ lương), sau khi ký hợp đồng xong, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Lâm Thị H số tiền 40.000.000 đồng.

Trong quá trình vay, bà Lâm Thị H mới thanh toán được cho Ngân hàng số tiền gốc là 20.900.000 đồng và số tiền lãi là 5.993.014 đồng.

Từ tháng 4/2019, nguồn lương của bà Lâm Thị H không được chuyển vào tài khoản cá nhân của khách hàng tại BIDV, do đó Ngân hàng đã không thu được các khoản gốc và lãi đến hạn, bà Lâm Thị H đã liên tục vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi cho Ngân hàng; Ngân hàng đã nhiều lần có thông báo yêu cầu bà Lâm Thị H phải thanh toán số tiền gốc còn lại đã vay và khoản tiền lãi, phí chậm trả nhưng bà H vẫn cố tình chây ỳ không thanh toán cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 21/7/2021, bà Lâm Thị H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền là 26.361.595 đồng, trong đó nợ gốc là 19.100.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 5.419.891 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.841.704 đồng. Do vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu Tòa án buộc bà Lâm Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ như trên. Bà Lâm Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/7/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

2. Đối với sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Ông Nguyễn Thế H là người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn đã vắng mặt tại phiên tòa; Tuy nhiên, ông Nguyễn Thế H đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với sự vắng mặt của bà Lâm Thị H (bị đơn), Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H nhưng bà H đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không đến Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bà Lâm Thị H đã vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/7/2021) là: 26.361.595 đồng, trong đó nợ gốc là: 19.100.000 đồng, lãi trong hạn 5.419.891 đồng, lãi quá hạn là 1.841.704 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Lâm Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin: Nguyên đơn phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1]1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Lâm Thị H hiện đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] 1.3. Về sự vắng mặt của bị đơn: Theo kết quả xác minh tại Công an xã Đ và Công an xã ĐR Trước đây bà Lâm Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn A, xã Đ, huyện Đ. Từ ngày 21/8/2017, bà Lâm Thị H đã chuyển khẩu và sinh sống tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Tuy nhiên, tại thời điểm xác minh bà Lâm Thị H không có mặt tại địa phương mà không rõ thời điểm trở về hoặc không rõ địa chỉ nơi cư trú mới. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil đã làm thủ tục thông báo ấn định thời gian làm việc đối với bà

Lâm Thị H trên Báo công lý các số 41, 42, 43 ra các ngày 21, 25, 28/5/2021; trên Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng lúc 17h50-18h00 các ngày 23, 24, 25/5/2021 nhưng bà Lâm Thị H đều không có thông tin gì. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về hợp đồng tín dụng:

[4]Theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/5862504/HĐTĐ ngày 03/8/2017, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh Đ và bà Lâm Thị H đã thể hiện: số tiền vay 40.000.000 đồng, trả gốc theo từng kỳ và kỳ trả nợ gốc cuối cùng là ngày 03/8/2020, lãi suất trong hạn là 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, vay tín chấp không có tài sản bảo đảm (nguồn trả từ lương); sau khi ký hợp đồng tín dụng xong, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Lâm Thị H vay số tiền 40.000.000 đồng. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh Đ và bà Lâm Thị H là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]Đối với yêu cầu về thanh toán số nợ gốc 19.100.000 đồng: Theo các tài liệu do Ngân hàng cung cấp, tính đến ngày 12/3/2019 bà Lâm Thị H đã thanh toán cho Ngân hàng được 20.900.00 đồng số nợ gốc và còn nợ lại 19.100.000 đồng và từ ngày 12/3/2019 trở đi bà H đã không thanh toán cho ngân hàng số nợ gốc đã vay. Theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, ngày 03/8/2020 là đến kỳ trả nợ cuối cùng phải thanh toán số nợ gốc còn lại nhưng bà Lâm Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, vi phạm Điều 466 của Bộ luật dân sự do đó Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị H phải thanh toán số nợ gốc chưa trả là có căn cứ, cần chấp nhận và buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là 19.100.000 đồng (Mười chín triệu một trăm nghìn đồng).

[6]Đối với yêu cầu về các khoản tiền lãi: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và bà Lâm Thị H theo hợp đồng tín dụng và các điều khoản về cấp tín dụng kèm theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 12/3/2019, bà Lâm Thị H đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền lãi là 5.993.014 đồng và từ ngày 13/3/2019 trở đi bà H đã không thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký

kết. Ngân hàng yêu cầu bà Lâm Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền lãi tính đến ngày 21/7/2021 là 7261.595 đồng (trong đó: lãi trong hạn 5.419.891 đồng, lãi quá hạn 1.841.704 đồng); bà Lâm Thị H còn phải tiếp tục phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn và Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đính kèm theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn kể từ ngày 22/7/2021 cho đến khi trả xong nợ. Hội đồng xét xử thấy, nội dung yêu cầu của nguyên đơn về khoản tiền lãi là phù hợp và cần chấp nhận.

[7]3.Đối với bà Lâm Thị H, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần (đã tiến hành thông báo, niêm yết theo đúng quy định của pháp luật) và đã được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có thông tin, không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[8]4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu số tiền 1.318.000 đồng (26.361.595 đồng x 5%) án phí dân sự. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[9]5. Về chi phí đăng tin: Nguyên đơn phải chịu số tiền 5.000.000 đồng chi phí đăng tin theo Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp. Nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ này.

[10]Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (nguyên đơn) đối với bà Lâm Thị H (bị đơn) về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1. Buộc bà Lâm Thị H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/7/2021) là: 26.361.595 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi một nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 19.100.000 đồng (Mười chín triệu một trăm nghìn đồng), tiền lãi trong hạn là 5.419.891 đồng (Năm triệu bốn trăm mười chín nghìn tám trăm chín mươi một đồng), tiền lãi quá hạn là 1.841.704 đồng (Một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm lẻ bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/7/2021), bà Lâm Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị H phải nộp số tiền 1.318.000 đồng (Một triệu ba trăm mười tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 591.000 đồng (Năm trăm chín mươi một nghìn đồng) theo biên lai số 0004932 ngày 18/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về chi phí đăng tin: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí đăng tin được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp, nguyên đơn đã thực hiện xong.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng